TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2022 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị Huyền;

2. Ông Hà Minh Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân -Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXX-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vi Khánh L, sinh năm 1983. Có mặt

Địa chỉ: Bản N Đ, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Chị Lương Thị Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản N Đ, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Chị Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 10/9/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn anh Vi Khánh L trình bày:

- Về tình cảm: giữa anh và bị đơn chị Lương Thị Q kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 7 năm 2012 tại UBND xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng thấu hiểu lẫn nhau và do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ đầu năm 2019 cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với bị đơn chị Lương Thị Q.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng anh có hai người con chung tên là Vi Thị Khánh B, sinh ngày 29/01/2010 và Vi Thị Hà M, sinh ngày 21/10/2014. Hiện nay cả hai con đang sống với anh tại Bản N Đ, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Lương Thị Q thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng anh không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2021 cháu Vi Thị Khánh B và Vi Thị Hà M đều có nguyện vọng được ở với anh Vi Khánh L.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn chị Lương Thị Q vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của anh Vi Khánh L. Buộc anh Vi Khánh L và chị Lương Thị Q chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Vi Thị Khánh B và Vi Thị Hà M cho anh Vi Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Q; Về án phí: anh Vi Khánh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Bản N Đ, xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn chị Lương Thị Q đã được niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã M Đ, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét anh Vi Khánh L và chị Lương Thị Q đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 7 năm 2012 tại UBND xã M Đ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa anh L và chị Q là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh L, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng lẫn nhau do hoàn cảnh kinh tế khó

khăn. Vì vậy mà từ đầu năm 2019 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, anh L và chị Q đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa chị Q vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh L và chị Q thường xuyên xẩy ra mâu thuân không thể hàn gắn được do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa anh L và chị Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh Vi Khánh L được ly hôn với chị Lương Thị Q.

Về con chung: anh L và chị Q có hai người con chung tên là Vi Thị Khánh B, sinh ngày 29/01/2010 và Vi Thị Hà M, sinh ngày 21/10/2014. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của anh L là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay chị Q không có mặt ở địa phương nên việc giao con cho chị Q nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Vi Thị Khánh B và Vi Thị Hà M cho anh Vi Khánh L trược tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Q do anh Vi Khánh L không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: anh Vi Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho anh Vi Khánh L được ly hôn chị Lương Thị Q.

- Về con chung: Giao con chung Vi Thị Khánh B, sinh ngày 29/01/2010 và Vi Thị Hà M, sinh ngày 21/10/2014 cho anh Vi Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B, cháu M tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lương Thị Q do anh Vi Khánh L không yêu cầu.

Chị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu chị Q lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Anh L cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Vi Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tằm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000567 ngày 20 tháng 10 năm 2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã M Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Lưu Hồ sơ, VP;

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi